

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 10 - 2024
V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990.

2/ Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.
(Phiên tòa có mặt anh D, vắng mặt chị H không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam vào ngày 08/3/2018, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh chị chỉ chung sống với nhau được vài ngày thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không về chung sống cùng anh nữa. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Phạm Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng chị H không chấp hành, không có mặt tại Tòa án để làm việc. Vì vậy, không có quan điểm của chị H.

* Tại biên bản làm việc ngày 12/6/2024, ông Phạm Văn H là bố đẻ của chị Phạm Thị H trình bày: Chị H có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn D vào năm 2018 (ông không nhớ ngày tháng) tại UBND phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã về sinh sống tại nhà ông từ năm 2018 đến nay, chị H hiện đang đi làm công nhân từ sáng đến tối mới về, ông không biết chị H làm việc ở đâu. Nay anh D xin ly hôn chị H thì ông không can thiệp vào việc của anh chị, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Phạm Thị H.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt không lý do, không chấp hành và thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy bị đơn chị Phạm Thị H có địa chỉ cư trú tại tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam vào ngày 08 tháng 3 năm 2018 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống không có hạnh phúc, anh chị chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị H để ổn định cuộc sống. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử ly hôn giữa anh D và chị H là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, con nuôi, con riêng: Anh D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ chung: Anh D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh D đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý theo biên lai số 0000407 ngày 23/5/2024 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà anh phải nộp. Anh D đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo bản án: Anh Nguyễn Văn D có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Thanh Tuyền, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Ngân